

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **122/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 25 - 11 - 2019

V/v ly hôn và tranh chấp
nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trí Thúc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hải.

2. Ông Đặng Song Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 703/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2019 về “Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2019/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Kim L, sinh năm 1984. Địa chỉ: Đường 30/4, P 11, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. HKTT: Xóm 1, thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Tô Sỹ K, sinh năm 1986. Địa chỉ: Đường 30/4, P 11, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. HKTT: Xóm 1, thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Võ Thị Kim L trình bày:

Bà L và ông K tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2010 tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do ông K có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác không quan tâm đến vợ con dẫn đến thường xuyên cãi nhau làm cho tâm lý hai vợ chồng căng thẳng, ức chế. Mâu thuẫn vợ chồng được hai bên gia đình hòa giải khuyên bảo nhưng vẫn không hàn gắn được. Xét thấy tình cảm vợ

chồng không còn nên Bà L yêu cầu được ly hôn với ông K.

Về con chung: Bà L và ông K có 1 con chung là Tô Sỹ Nguyên B, sinh ngày 08/9/2010 hiện đang ở với Bà L. Bà L yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Tô Sỹ K: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông K đều vắng mặt không có lý do nên xem như không có ý kiến yêu cầu gì và từ bỏ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình.

Ý kiến Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Về thủ tục tố tụng, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều tuân theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; Về nội dung vụ án, căn cứ biên bản xác minh về nơi cư trú và mâu thuẫn vợ chồng, xét thấy bà Bà L yêu cầu ly hôn với ông K là có cơ sở nên chấp nhận. Về con chung, chấp nhận yêu cầu của Bà L được nuôi cháu Tô Sỹ Nguyên B, sinh ngày 08/9/2010, ông K không phải cấp dưỡng nuôi con do Bà L không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Võ Thị Kim L và ông Tô Sỹ K tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 26/02/2010 tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình nên quan hệ hôn nhân giữa Bà L và ông K là hợp pháp. Về mâu thuẫn vợ chồng, Bà L cho rằng ông K có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác và không quan tâm gì đến vợ con dẫn đến thường xuyên gây gổ cãi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân, hiện không còn tình cảm nên yêu cầu ly hôn với ông K; Tại biên bản xác minh nơi cư trú và tình trạng mâu thuẫn vợ chồng Bà L, ông K, xác định ông K ít quan tâm tới vợ con và khoảng tháng 6/2019 đến nay thì vợ chồng không còn chung sống nữa. Như vậy, có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng Bà L, ông K là có thật và cả hai đã có thời gian sống ly thân, thể hiện mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của Bà L đối với ông K.

[3] Về con chung: Bà L và ông K có 1 con chung là Tô Sỹ Nguyên B, sinh ngày 08/9/2010. Bà L yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu Bình hiện đang sống ổn định với Bà L và cháu có nguyện vọng ở với Bà L nên chấp nhận giao cháu Bình cho Bà L được trực tiếp nuôi dưỡng, ông K không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu giải quyết.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Án phí: Bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Kim L được ly hôn với ông Tô Sỹ K.

2. Về con chung: Bà Võ Thị Kim L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Tô Sỹ Nguyên B, sinh ngày 08/9/2010; Ông Tô Sỹ K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức được qui định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Thị Kim L không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

4. Án phí: Bà Võ Thị Kim L phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0000081 ngày 11/7/2019. Bà L đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. V;
- Chi cục THADS TP. V;
- UBND xã T, huyện H, Thái Bình;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HOÀNG TRÍ THỨC